

Số: 15/2023/QĐST-HNGD

Phú Lương, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 202/2022/TLST-HNGD ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện Y, tỉnh T1.

- *Bị đơn*: Anh Không Minh T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện P, tỉnh T2.

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Không Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Không Minh T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Không Minh T có 01 con chung là Không Nguyễn Hoài A, sinh ngày 08/9/2021. Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Không Nguyễn Hoài A, sinh ngày 08/9/2021 cho đến khi con chung của anh, chị đủ 18 tuổi (hoặc có sự thay đổi

khác). Anh Khổng Minh T phải cấp dưỡng cho con chung của anh chị 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi con chung của anh, chị đủ 18 tuổi. Anh Khổng Minh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực, người được Thi hành án có thể yêu cầu thi hành án. Người phải thi hành án không thi hành được khoản tiền nói trên hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.*

*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003572 ngày 23/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Phấn Mễ;
- Lưu VP, TK, TP, HNGD, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Giang**